

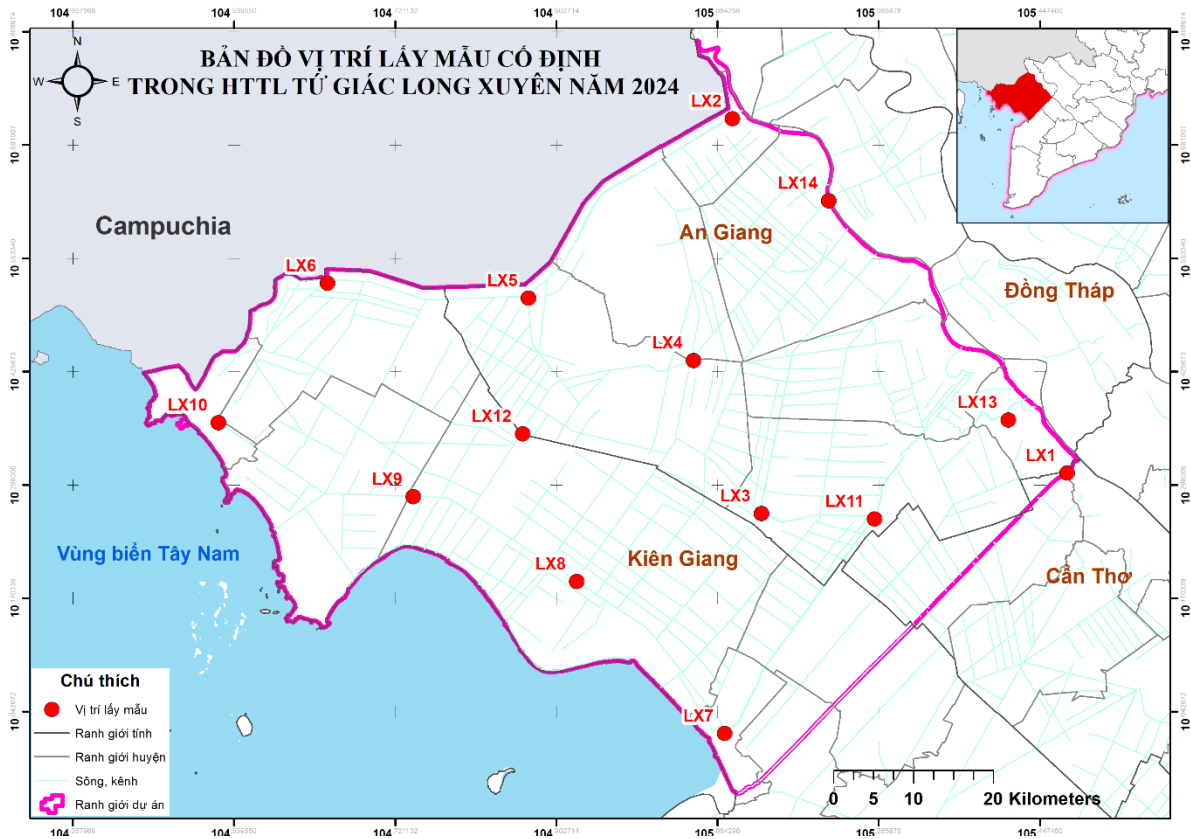
Tp. Hồ Chí Minh, ngày 16 tháng 04 năm 2024

BẢN TIN TUẦN KỲ 8

“Đợt đo ngày 09/04/2024, dự báo từ ngày 23/04÷29/04/2024”

1. Vị trí dự báo chất lượng nước ngày 23/04÷29/04/2024

Nhiệm vụ quan trắc tại 14 vị trí phục vụ giám sát, dự báo chất lượng nước được trình bày trong hình 1.



Hình 1: Sơ đồ vị trí các điểm giám sát chất lượng nước năm 2024

2. Dự báo chất lượng nước ngày 23/04÷29/04/2024

Kết quả dự báo 4 chỉ tiêu chính bao gồm: độ mặn, DO, BOD₅, NH₄⁺ từ ngày 23/04/2024 đến 29/04/2024 được thể hiện qua các Bảng 1 đến Bảng 4 như sau:

2.1. Độ mặn

Độ mặn dự báo từ 23/04÷29/04/2024 dao động trong khoảng 0,00÷23,93‰, độ mặn được dự báo có xu hướng giảm so với giá trị thực đo ngày 09/04/2024 (Bảng 1).

Bảng 1: Giá trị dự báo độ mặn tại các điểm giám sát từ 23/04÷29/04/2024

Khu vực	Vị trí	Dự Báo							‰	
		23/04	24/04	25/04	26/04	27/04	28/04	29/04	Min	Max
Đầu nguồn phía sông Hậu	LX1	0,06	0,00	0,01	0,02	0,03	0,06	0,00	0,00	0,06
	LX2	0,02	0,02	0,05	0,04	0,03	0,07	0,08	0,02	0,08
	LX13	0,05	0,04	0,02	0,06	0,08	0,01	0,06	0,01	0,08
	LX14	0,08	0,06	0,09	0,07	0,08	0,06	0,00	0,00	0,09
Khu vực giữa nội đồng	LX3	0,00	0,04	0,01	0,03	0,06	0,07	0,05	0,00	0,07
	LX4	0,03	0,06	0,05	0,09	0,04	0,04	0,02	0,02	0,09
	LX5	0,07	0,09	0,06	0,03	0,03	0,01	0,09	0,01	0,09
	LX6	0,00	0,10	0,06	0,02	0,03	0,02	0,09	0,00	0,10
	LX11	0,02	0,05	0,03	0,08	0,08	0,04	0,04	0,02	0,08
	LX12	0,07	0,02	0,04	0,00	0,01	0,07	0,07	0,00	0,07
Phía ven biển Tây	LX7	0,03	0,08	0,07	0,08	0,05	0,07	0,08	0,03	0,08
	LX8	0,08	0,10	0,08	0,04	0,03	0,07	0,04	0,03	0,10
	LX9	0,05	0,01	0,03	0,02	0,02	0,05	0,05	0,01	0,05
	LX10	23,93	22,48	22,40	22,46	22,63	22,81	23,01	22,40	23,93
Ranh mặn		<1 ‰	1‰-4‰		>4‰					
Khuyến cáo		- Từ ngày 23/04÷29/04/2024, nguồn nước khu vực canh tác lúa không bị nhiễm mặn, đảm bảo nhu cầu sử dụng cho canh tác lúa và hoa màu. - Độ mặn dự báo tại điểm LX10 (khu vực nuôi tôm ở phường Thuận Yên, Tp. Hà Tiên) nằm điều kiện thích hợp để nuôi tôm nước lợ nên người dân có thể yên tâm lấy nước vào ruộng.								

2.2. Oxy hòa tan (DO)

Giá trị DO được dự báo trong HTTL TGLX dao động từ 4,33÷6,19 mg/l, giá trị DO dự báo có xu hướng giảm tại phần lớn các điểm giám sát (9/14 điểm) so với giá trị thực đo ngày 09/04/2024 (Bảng 2).

Bảng 2: Giá trị dự báo DO tại các điểm giám sát từ 23/04÷29/04/2024

Khu vực	Vị trí	Dự Báo							mgO ₂ /l	
		23/04	24/04	25/04	26/04	27/04	28/04	29/04	Min	Max
Đầu nguồn phía sông Hậu	LX1	4,99	5,02	5,08	5,13	5,15	5,15	5,17	4,99	5,17
	LX2	5,98	5,98	5,98	5,98	5,98	5,98	5,98	5,98	5,98
	LX13	5,50	5,50	5,53	5,58	5,63	5,65	5,64	5,50	5,65

	LX14	6,08	6,19	6,19	6,16	6,08	6,02	5,99	5,99	6,19
Khu vực giữa nội đồng	LX3	5,50	5,49	5,44	5,47	5,55	5,62	5,66	5,44	5,66
	LX4	4,33	4,42	4,54	4,62	4,58	4,56	4,56	4,33	4,62
	LX5	5,98	5,60	5,43	5,37	5,16	5,06	5,13	5,06	5,98
	LX6	5,97	5,97	5,96	5,96	5,96	5,96	4,84	4,84	5,97
	LX11	4,84	4,90	4,99	5,06	5,15	5,16	5,16	4,84	5,16
	LX12	6,02	5,89	5,81	5,76	5,77	5,80	5,81	5,76	6,02
Phía ven biển Tây	LX7	5,53	5,61	5,60	5,62	5,64	5,65	5,65	5,53	5,65
	LX8	5,71	5,83	5,78	5,32	5,07	5,12	5,32	5,07	5,83
	LX9	5,72	5,76	5,80	5,83	5,82	5,79	5,76	5,72	5,83
	LX10	5,39	5,33	5,27	5,18	5,11	5,08	5,10	5,08	5,39
QCVN 08 Cột A1	>=6									
QCVN 08 Cột B1	>=4									
Vượt cột B1	<4									
Khuyến cáo	- Từ ngày 23/04÷29/04/2024, nguồn nước trong HTTL TGLX có giá trị Oxy hòa tan dự báo tại tất cả các điểm giám sát đều trong giới hạn cho phép của cột B1 theo QCVN08-MT:2015/BTNMT nên đảm bảo cho bà con lấy nước phục vụ tưới tiêu và nuôi trồng thủy sản.									

2.3. Nhu cầu Oxy sinh hóa (BOD₅)

Hàm lượng BOD₅ dự báo trong HTTL TGLX dao động từ 8,23÷18,02 mg/l, giá trị BOD₅ có xu hướng giảm tại hầu hết các điểm giám sát (11/14 điểm) so với giá trị thực đo ngày 09/04/2024 (Bảng 3).

Bảng 3: Giá trị dự báo BOD₅ tại các điểm giám sát từ 23/04÷29/04/2024

Khu vực	Vị trí	Dự Báo							mgO ₂ /l	
		23/04	24/04	25/04	26/04	27/04	28/04	29/04	Min	Max
Đầu nguồn phía sông Hậu	LX1	11,84	12,26	12,61	12,95	8,43	8,33	8,23	8,23	12,95
	LX2	9,97	9,93	9,93	9,96	10,00	10,05	10,11	9,93	10,11
	LX13	9,72	9,76	9,87	10,12	10,41	10,55	10,72	9,72	10,72
	LX14	15,33	17,29	18,02	17,03	15,82	15,10	14,68	14,68	18,02
Khu vực giữa nội đồng	LX3	16,29	16,32	16,38	16,33	16,18	16,36	15,84	15,84	16,38
	LX4	15,91	15,49	15,04	14,68	14,47	14,39	14,33	14,33	15,91
	LX5	13,57	13,80	13,39	15,20	14,91	14,68	14,17	13,39	15,20
	LX6	10,06	10,16	10,11	9,99	9,89	9,86	9,92	9,86	10,16
	LX11	10,11	10,28	10,31	10,23	10,19	10,21	10,21	10,11	10,31
	LX12	12,42	14,41	13,60	13,44	13,20	13,00	12,83	12,42	14,41
Phía ven biển Tây	LX7	8,80	8,84	8,84	8,82	8,77	8,72	8,73	8,72	8,84
	LX8	12,87	13,48	14,77	15,33	14,84	13,19	14,09	12,87	15,33
	LX9	14,83	15,50	15,91	15,99	15,93	13,95	14,07	13,95	15,99
	LX10	9,27	9,20	9,13	9,13	9,16	9,27	9,42	9,13	9,42
QCVN08 Cột A1	4									
QCVN08 Cột B1	15									
Vượt cột B1	>15									

Khuyến cáo	<p>- Từ ngày 23/04÷29/04/2024, nguồn nước trong HTTL TGLX có giá trị Oxy sinh hóa dự báo tại hầu hết các điểm giám sát đều nằm trong giới hạn cho phép của cột B1 theo QCVN08-MT:2015/BTNMT nên người dân vẫn có thể yên tâm lấy nước cho mục đích tưới tiêu và hoạt động tương đương khác.</p> <p>- Riêng điểm LX3, LX14 có giá trị Oxy sinh hóa dự báo trong suốt thời gian đều vượt giới hạn cho phép cột B1 nên người dân cần lưu ý khi sử dụng nguồn nước.</p>
-------------------	---

2.4. Amoni (NH₄⁺)

Nồng độ NH₄⁺ được dự báo trong HTTL TGLX dao động từ 0,30÷2,32 mg/l, giá trị NH₄⁺ dự báo có xu hướng tăng tại 9/14 điểm giám sát so với giá trị thực đo ngày 09/04/2024 (Bảng 4).

Bảng 4: Giá trị dự báo NH₄⁺ tại các điểm giám sát từ 23/04÷29/04/2024

Khu vực	Vị trí	Dự Báo							mg/l	
		23/04	24/04	25/04	26/04	27/04	28/04	29/04	Min	Max
Đầu nguồn phía sông Hậu	LX1	0,37	0,37	0,43	0,52	0,57	0,55	0,49	0,37	0,57
	LX2	0,67	0,70	0,69	0,69	0,69	0,69	0,68	0,67	0,70
	LX13	0,42	0,45	0,48	0,50	0,51	0,51	0,51	0,42	0,51
	LX14	0,49	0,49	0,51	0,55	0,66	1,00	0,80	0,49	1,00
Khu vực giữa nội đồng	LX3	2,32	2,16	2,12	2,12	2,06	2,03	2,04	2,03	2,32
	LX4	0,58	0,61	0,63	0,57	0,56	0,55	0,56	0,55	0,63
	LX5	0,80	0,81	0,81	0,82	0,82	0,82	0,83	0,80	0,83
	LX6	0,95	0,94	0,94	0,94	0,94	0,95	0,95	0,94	0,95
	LX11	0,66	0,64	0,65	0,67	0,69	0,53	0,52	0,52	0,69
	LX12	0,59	0,59	0,69	0,88	0,83	0,68	0,66	0,59	0,88
Phía ven biển Tây	LX7	1,12	1,17	1,22	1,26	1,28	1,30	1,31	1,12	1,31
	LX8	0,37	0,37	0,38	0,39	0,39	0,39	0,38	0,37	0,39
	LX9	0,93	1,00	0,88	0,84	0,84	0,87	0,88	0,84	1,00
	LX10	0,30	0,30	0,30	0,32	0,35	0,36	0,37	0,30	0,37
QCVN 08 Cột A1		0,3								
QCVN 08 Cột B1		0,9								
Vượt cột B1		> 0,9								
Khuyến cáo	<p>- Từ ngày 23/04÷29/04/2024 giá trị Amoni dự báo tại hầu hết các điểm giám sát đều nằm trong giới hạn cho phép của cột B1 theo QCVN08-MT:2015/BTNMT nên người dân vẫn có thể lấy nước cho mục đích tưới tiêu và hoạt động tương đương khác.</p> <p>- Riêng các điểm LX3, LX6 và LX7 có nồng độ Amoni dự báo trong suốt thời gian vượt quy chuẩn cho phép của cột B1 nên người dân cần lưu ý khi sử dụng nguồn nước.</p>									

Khuyến cáo:

- Trong tuần từ 23/04÷29/04/2024, nhìn chung chất lượng nước trong hệ thống thủy lợi Tứ Giác Long Xuyên được dự báo vẫn trong giới hạn cho phép để phục vụ tưới tiêu và nuôi trồng thủy sản. Chỉ tiêu ô nhiễm hữu cơ (BOD₅) được dự báo sẽ cải thiện tốt lên. Độ mặn dự báo vẫn nằm trong điều kiện thích hợp để nuôi tôm nước lợ. Tuy nhiên, chỉ tiêu ô nhiễm dinh dưỡng (NH₄⁺) có xu hướng xấu đi.

- Riêng một số điểm như LX3 (Vọng Thê, Thoại Sơn, An Giang), LX6 (Tân Khánh Hòa, Giang Thành, Kiên Giang) và LX7 (Vĩnh Thông, Rạch Giá, Kiên Giang) vẫn tiếp tục có khả năng ô nhiễm dinh dưỡng với chỉ tiêu Amoni dự báo vượt quy chuẩn cột B1, nên người dân cần lưu ý có biện pháp xử lý nguồn nước thích hợp trước khi sử dụng.

Nơi nhận

- Lãnh đạo Bộ (để b/c);
- Lãnh đạo Cục Thủy lợi (để b/c);
- Lãnh đạo Sở NN&PTNT, CTTL, Công ty khai thác công trình thủy lợi các tỉnh Kiên Giang, An Giang;
- Các Cục, Vụ liên quan thuộc Cục Thủy lợi (để b/c);
- Webgis Cục Thủy lợi, Website Viện Kỹ thuật Biển (để b/c);
- Lưu TT TNB&ĐB



Phạm Văn Tùng